

Bản án số: 71/2019/DS-PT
Ngày 16 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm.

Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DSST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 70/2019/QĐ-PT ngày 29/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Hồng P, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trương Quốc H- Luật sư Văn phòng luật sư I- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Ngọc C, sinh năm 1984, địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hoàng Thanh T – Luật sư của Chi nhánh Văn phòng Luật sư K tại Lạng Sơn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Hồng P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà và bà Nguyễn Thị H cùng là khách hàng của Công ty M hoạt động kinh doanh đa cấp. Ngoài ra bà còn tham gia đầu tư vào Công ty L tại Bắc Giang hoạt động kinh doanh đa cấp, khi đó bà H chưa tham gia vào Công ty L. Ngày 24/9/2013 bà Nguyễn Thị H tự đến nhà bà hỏi thăm và muốn xem hợp đồng của Công ty L để hợp tác kinh doanh, sau đó bà Nguyễn Thị H có nhờ bà đưa xuống trụ sở Công ty L tại thành phố Bắc Giang để nghe tư vấn. Sau khi nghe tư vấn, bà Nguyễn Thị H có hỏi vay bà số tiền 20.400.000đ để ký 3 hợp đồng với Công ty L. Bà đã cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền trên, khi cho vay bà Nguyễn Thị H tự viết vào 01 quyển sổ của bà số tiền bà Nguyễn Thị H vay, họ tên, địa chỉ và số điện thoại của bà Nguyễn Thị H, khi đó bà chưa biết nhà bà Nguyễn Thị H ở đâu. Bà Nguyễn Thị H hẹn đến ngày 20/10/2013 sẽ trả số tiền trên và ký hợp đồng tiếp với Công ty L. Ngày 07/10/2013 là ngày bà và bà Nguyễn Thị H được lấy lương, bà H tự đến nhà bà để chờ bà đi nhận lương tại Công ty. Sau khi nhận lương, bà Nguyễn Thị H vay tiếp số tiền là 80.000.000đ và lại tự viết vào sổ của bà như lần vay trước, hẹn đến ngày 17/10/2013 sẽ trả số tiền trên, nhưng đến hạn vẫn chưa trả nợ. Ngày 19/10/2013 tại nhà của bà, bà Nguyễn Thị H lại vay tiếp của bà số tiền 40.000.000đ vay tại nhà bà và cũng tự viết vào sổ của bà, chuyển số tiền 80.000.000đ của lần vay trước sang thành 120.000.000đ và viết vào trang sổ bên cạnh, đồng thời hẹn đến ngày 09/11/2013 bà Nguyễn Thị H bán được gà sẽ trả toàn bộ số tiền nợ trên. Đến ngày 20/10/2013 là ngày bà Nguyễn Thị H hẹn ký tiếp hợp đồng với Công ty L và trả tiền vay cho bà, nhưng bà Nguyễn Thị H không ký tiếp hợp đồng và chưa trả được nợ vì chưa bán được gà nên đã tự ghi vào sổ của bà cộng cả 3 khoản vay trên thành tổng số tiền vay là 140.000.000đ, còn 400.000đ trừ tiền bà mua gà. Hai bên có thỏa thuận miệng tính lãi là 3,0%/tháng tính từ ngày 09/10/2013 trả theo hàng tháng như nhận lương hưu, nhưng không thỏa thuận về thời hạn trả số tiền nợ gốc. Sau đó bà Nguyễn Thị H có rủ nuôi chung gà nên ngày 21/9/2013 (âm lịch) tức ngày 25/10/2013 dương lịch, bà Nguyễn Thị H có gọi điện thoại bảo bà chuẩn bị 50.000.000đ để trả tiền gà giống, trong ngày hôm đó bà đã giao cho bà Nguyễn Thị H hai lần tiền, lần 1 là 30.000.000đ, lần 2 là 20.000.000đ, tổng là 50.000.000đ, số tiền này bà Nguyễn Thị H cũng tự viết vào sổ của bà nhưng lại ghi là vay (mượn) bà 50.000.000đ hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Ngày 06/10/2013 (âm lịch) bà Nguyễn Thị H cho con trai là Nguyễn Văn G mang trả bà 50.000.000đ và bà đã ký nhận số tiền này vào sổ của bà H. Tại sổ ghi nợ gốc của bà có chữ ký và chữ viết nhận nợ do bà Nguyễn Thị H tự viết tại các trang 98 và 99, nhưng sau đó bà không thấy sổ nợ gốc này nên bà có yêu cầu bà Nguyễn Thị H viết

nhận nợ tiếp vào 01 quyển sổ khác, đến khi tìm thấy sổ nợ gốc lập lần đầu, bà mang cho bà Nguyễn Thị H xem thì bà Nguyễn Thị H đã tự gạch phần ghi nợ trong sổ gốc của bà và nói số tiền vay này đã viết trong sổ vay của bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H có phô tô cho bà 01 bản. Do tin tưởng bà Nguyễn Thị H nên bà không yêu cầu viết lại giấy vay, sau đó bà đòi nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị H chưa trả được khoản nợ trên. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền nợ gốc là 140.000.000đ và lãi phát sinh tính từ ngày 10/11/2013 theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định đến nay, tổng nợ gốc và lãi là 250.000.000đ.

Tại bản tự khai và những lời khai tiếp theo, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có quen biết với bà Đặng Hồng P và có được vay tiền của bà Đặng Hồng P rất nhiều lần và cũng đã thanh toán nợ cho bà Đặng Hồng P rất nhiều lần. Việc vay mượn giữa bà và bà Đặng Hồng P được thực hiện trong thời gian dài, toàn bộ số tiền mượn của bà Đặng Hồng P bà đã thanh toán xong, những lần thanh toán đều được gạch trong sổ tay của bà Đặng Hồng P, hiện bà không còn nợ khoản tiền nào của bà P. Nay bà Đặng Hồng P khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vay 140.000.000đ và lãi quá hạn bà không nhất trí. Vì tất cả các khoản vay đều được ghi chép lại đầy đủ trong sổ của bà Đặng Hồng P có chữ ký của bà, trả đến đâu gạch sổ đến đó, bà không có sổ ghi chép riêng về từng khoản vay này. Bà không nhớ chính xác thời gian từng khoản vay, bà chỉ nhớ tất cả các khoản vay giữa bà và bà Đặng Hồng P đã được thanh toán đầy đủ, nay không còn khoản vay nào giữa bà và bà Đặng Hồng P mà chưa được thanh toán. Đối với khoản vay được ghi chép tại trang 98 trong sổ bà P đã giao nộp cho Tòa án có phần ghi: *(Ngày 06/10 AL2013 con cô H trả 50 triệu còn 90 triệu (tính từ ngày 09/10/2013). Ngày 21/9 AL cô H vay 50 triệu mua gà giống. Tổng cô H nợ là 140 triệu + 20 triệu (LMT dùng) còn lại cô H trả lãi (vốn giống gà) trả 100 con Biểu phần thêm khi bán lứa gà này. Gà ăn tết số gà thêm hơn 100 con (cô H nuôi cả thế)); và trang 99 có phần ghi: (Chuyển 20 triệu sang trang bên và 400.000đ trả tiền 14 kg gà Đồng Tân)* 02 nội dung này chưa được gạch sổ đều là chữ bà Đặng Hồng P tự viết ra, không có chữ ký của bà, nên bà không chịu trách nhiệm.

Với những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST, ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 374; 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hồng P đòi bà Nguyễn Thị H trả khoản tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) cộng của các ngày 24/9/2013, 07/10/2013, 19/10/2013, 20/10/2013, 25/10/2013 và 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) tiền lãi phát sinh

trên tổng nợ gốc, tổng cộng là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) vì không có căn cứ.

2. Về án phí: Buộc bà Đặng Hồng P phải chịu 12.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/8/2019, bà Đặng Hồng P có đơn kháng cáo và được kháng cáo bổ sung ngày 06/9/2019; bà Đặng Hồng P kháng toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H trả khoản tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng cộng của các ngày 24/9/2013, 07/10/2013, 19/10/2013, 20/10/2013, 25/10/2013 và 110.000.000 đồng tiền lãi phát sinh trên tổng nợ gốc, tổng cộng là 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đặng Hồng P bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị xin miễn giảm án phí; tại tòa nộp đơn xin miễn giảm án phí.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Giữ nguyên ý kiến của nguyên đơn đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá lại toàn bộ chứng cứ của vụ án; yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H trả khoản tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng cộng của các ngày 24/9/2013, 07/10/2013, 19/10/2013, 20/10/2013, 25/10/2013 và 110.000.000 đồng tiền lãi phát sinh trên tổng nợ gốc, tổng cộng là 250.000.000 đồng; tại Tòa cấp phúc thẩm không có chứng cứ mới bổ sung ngoài việc cung cấp đơn xin miễn giảm án phí của bà Đặng Hồng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Vắng mặt bị đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bà Đặng Hồng P kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo hợp lệ. Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định được ngày 19/10/2013 bà H có vay của bà P số tiền 120.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là mua 03 hợp đồng với Công ty L và 100.000.000 đồng tiền mặt vay để mua cám gà. Tuy nhiên, nội dung nhận nợ số tiền vay trong sổ bà P đã bị gạch chéo, quá trình giải quyết vụ án bà P cho rằng nội dung bị gạch chéo (X) là do sau khi cho bà H vay tiền bà đã cất quyển sổ này, lần vay tiếp theo bà không tìm thấy nên bà cho bà H ghi vào quyển sổ khác. Sau khi bà tìm được sổ cũ đưa bà H xem thì bà H dùng bút gạch chéo (X) và nói rằng trong sổ bà H đã ghi tổng số tiền. Do đã có bản photocopy từ sổ bà H và tin tưởng nhau nên bà không yêu cầu bà H viết lại giấy vay. Còn phía bà H cho rằng, việc gạch chéo (X) là do bà đã trả tiền cho bà P nên bà P mới gạch đi.

Bà P cho rằng những vết gạch chéo này là do bà H tự gạch sổ, nhưng không có tài liệu chứng minh cũng như không có người làm chứng về việc bà H

gạch sổ nợ như bà P trình bày. Mặt khác, những gạch chéo (X) trong sổ nợ của bà P được thể hiện bằng 03 loại mực khác nhau (mực bút bi đen, mực bút kim xanh, mực bút bi xanh), nên cũng không có căn cứ cho rằng do bà H tự gạch và gạch sổ trong cùng một lần.

Ngoài ra, bà P cũng khẳng định quá trình giải quyết tại Công an huyện Hữu Lũng, bà P đã cung cấp quyền sổ có trang sổ bị gạch chéo nhưng bà không khai gì tại Công an về việc bà H gạch sổ của bà và bà cũng không hề khiếu nại, tố cáo về hành vi bà Huệ gạch sổ của bà với bất cứ cơ quan, tổ chức nào.

Như vậy, khẳng định bà H có vay tiền bà P nhưng đã thanh toán và gạch sổ, nên bà P kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận phần này.

Về án phí dân sự: Bà Đặng Hồng P đã trên 60 tuổi được xác định là người già nên được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Hồng P, sửa một phần về án phí của Bản án sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đặng Hồng P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H trả khoản tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng cộng của các ngày 24/9/2013, 07/10/2013, 19/10/2013, 20/10/2013, 25/10/2013 và 110.000.000 đồng tiền lãi phát sinh trên tổng nợ gốc, tổng cộng là 250.000.000 đồng. Bà Đặng Hồng P bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị xin miễn giảm án phí; tại tòa nộp đơn xin miễn giảm án phí.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm: Vắng mặt bị đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Văn bản quan điểm bảo vệ, có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn (do người được ủy quyền ký tên) có nội dung: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đơn xin xét xử vắng mặt của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có nội dung: Giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, khách quan.

[5] Xét kháng cáo của nguyên đơn nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nhận định như sau:

[6] Căn cứ lời khai của các bên đương sự xác định bà Đặng Hồng P và bà Nguyễn Thị H có quen biết nhau qua việc tham gia kinh doanh đa cấp và bà Đặng Hồng P đã cho bà Nguyễn Thị H vay tiền nhiều lần vào nhiều thời điểm khác nhau. Việc vay mượn có lúc được lập bằng giấy vay tiền; lúc ghi vào sổ của cá nhân; lúc lại do các bên tự ghi vào sổ của mình như một cuốn nhật ký. Khoản nợ được bà Đặng Hồng P ghi trong 02 quyển sổ gồm 01 quyển sổ bìa cứng màu đen (tạm gọi sổ số 1) và 01 quyển vở học sinh ngoài bìa ghi “vở kẻ ngang Intel Creat” hiệu Hồng Hà (tạm gọi là sổ số 2). Trong sổ số 1, trang 99 có ghi các khoản nợ ngày 24/9/2013 vay 20.400.000 đồng hẹn đến 20/10 trả; ngày 07/10 “dương lịch” vay 80.000.000 đồng hẹn đến ngày 17/10/2013 trả và tại trang số 98 có ghi ngày 19-10-2013 vay 40.000.000 đồng chuyển 80.000.000 đồng từ ngày 19-10-2013 trang bên, tổng cộng là 120.000.000 đồng hẹn đến 09-11 trả; chuyển trang bên 20 triệu, tổng nợ là 140 triệu “tính từ ngày 09-10 năm 2013” trừ 400.000 đồng trả tiền 14kg gà Đồng Tân. Nay bà Đặng Hồng P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán số nợ trên nhưng bà Nguyễn Thị H không chấp nhận vì cho rằng khoản nợ đó đã được trả và bà Đặng Hồng P đã gạch sổ của mình. Qua xem xét sổ ghi nợ số 1 do bà Đặng Hồng P xuất trình, thấy rằng các khoản nợ ngày 24/9/2013; 07/10/2013 và 19/10/2013 ghi tại trang 98, 99 đều đã được gạch chéo (X) toàn bộ. Bà Đặng Hồng P khai do bà Nguyễn Thị H tự ý gạch khi không được bà đồng ý, nhưng bà Nguyễn Thị H không thừa nhận. Ngoài lời khai bà Đặng Hồng P không xuất trình được căn cứ gì chứng minh, cũng như không có người làm chứng về việc bà Nguyễn Thị H gạch sổ nợ như bà Đặng Hồng P trình bày.

[7] Căn cứ đơn trình báo đề nghị giải quyết bà Nguyễn Thị H lập ngày 01/11/2016 gửi công an huyện Hữu Lũng; đơn khởi kiện ngày 03/10/2017 bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Đặng Hồng P trong vụ án khác; sổ ghi nợ do hai bên xuất trình; tài liệu do Công an huyện Hữu Lũng cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị H có kê khai nhiều khoản nợ liên quan đến bà Đặng Hồng P vào nhiều thời gian khác nhau, trong đó bà Nguyễn Thị H có nhắc đến 01 khoản nợ ngày 19/10/2013 với số tiền là 120.000.000 đồng có trùng ngày vay bà Đặng Hồng P đang khởi kiện nhưng xác định số tiền vay là khác nhau; và 01 khoản nợ cũng là 120.000.000 đồng nhưng được cộng từ 20.000.000 đồng của gói liên minh tiêu dùng và 100.000.000 đồng nợ để mua cám lợn, ngoài ra không có lời khai nào của bà Nguyễn Thị H khai về khoản nợ ngày 19/10/2013 vay 40.000.000 đồng nhập 80.000.000 đồng vay của ngày 07/10 “dương lịch” thành tổng 120.000.000

đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Đặng Hồng P cũng khẳng định quá trình giải quyết tại Công an huyện Hữu Lũng quyền sở hữu của bà Đặng Hồng P đã bị gạch chéo nhưng bà không khai gì tại Công an về việc bà Nguyễn Thị H gạch sổ của bà và bà cũng không hề khiếu nại, tố cáo về hành vi bà Nguyễn Thị H gạch sổ của bà tại công an hay bất cứ cơ quan, tổ chức nào khi đó. Ngoài ra dấu gạch chéo (X) trên sổ ghi nợ gốc của bà Đặng Hồng P thể hiện có 05 chỗ bị gạch chéo với 03 loại màu mực được viết ra bởi các loại bút khác nhau (mực bi đen, mực kim xanh, mực bi xanh) nên không thể có việc bà Nguyễn Thị H gạch liên tục một lượt như bà Đặng Hồng P đã khai. Còn tại sổ của bà Nguyễn Thị H thể hiện ngày 19/10/2013 có ghi “C Phần - 120.000.000 đồng (một trăm Hai mươi triệu đồng)” nhưng không ghi rõ số tiền đó là vay mượn hay như nào.

[8] Với nhận định như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: Bà Đặng Hồng P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tổng số tiền nợ gốc hiện còn là 140.000.000 đồng tại các trang sổ ghi nợ đã bị gạch chéo (X) là không còn giá trị và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện; đồng thời không chấp nhận khoản lãi trên số nợ gốc. Hội đồng xét xử thấy rằng, nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không xuất trình được thêm các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

[9] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Việc giải quyết tại Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng, xuất phát từ việc Đơn trình báo của bà Nguyễn Thị H, nội dung giải quyết liên quan đến nhiều khoản nợ của bà Nguyễn Thị H và bà Đặng Hồng P; bà Nguyễn Thị H cho rằng trong đó có khoản nợ bà Đặng Hồng P bắt ép bà Nguyễn Thị H viết giấy nợ con gái bà Đặng Hồng P là chị Hoàng Thị H. Những khoản nợ này đã được giải quyết thành các vụ án dân sự, vụ án này là vụ thứ ba; hai vụ án trước đã được giải quyết xong. Vụ thứ nhất: Bà Nguyễn Thị H kiện bà Đặng Hồng P đã được Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, bà Đặng Hồng P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Đặng Hồng P 150.000.000 đồng. Vụ thứ hai: Chị Nguyễn Thị H (con bà Đặng Hồng P) kiện bà Nguyễn Thị H đòi nợ 250.000.000 đồng; lúc đó bà Nguyễn Thị H cho rằng bà không nợ chị Hoàng Thị H, đây là số tiền vay nợ cả gốc và lãi từ bà Đặng Hồng P chuyển sang cho con gái là Hoàng Thị H, bà Nguyễn Thị H bị bắt ép phải viết thành vay nợ chị Hoàng Thị H; do không chứng minh được việc bị ép viết giấy nên Tòa án đã buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị Hoàng Thị H tiền gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi.

[10] Đánh giá các tài liệu do Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng thu thập: Tại Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng bà Nguyễn Thị H chỉ thừa nhận vay bà Đặng Hồng P 220.000.000 đồng trong đó có 100.000.000 đồng liên quan đến thế chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền còn lại 120.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H thừa nhận: “ Ngày 19/10/2013 vào khoảng 18 giờ tôi vay 120 triệu tại Công ty L Bắc Giang” (Bút lục 86); “ Ngày 19/10/2013 (chiều tối) tôi

có mượn của của bà Đặng Hồng P số tiền 120.000.000 đồng (gồm 20.000.000 đồng mua 3 hợp đồng L + 100.000.000 đồng mua cám gà” (Bút lục 98).

[11] Thấy rằng, Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng không phải là cơ quan chuyên môn giải quyết về dân sự vay nợ; tại Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng, các bên không chốt nợ được với nhau; Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng chưa hỏi các bên để làm rõ nội dung về lý do tại sao sổ nợ của bà Đặng Hồng P đã gạch phần số tiền các lần vay tổng cộng là 140.000.000 đồng; tại Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng bà Nguyễn Thị H khai nợ khoản tiền 120.000.000 đồng là nợ một lần, không phải là do các lần vay nợ bà Đặng Hồng P nhiều lần dẫn đến chốt nợ còn lại 120.000.000 đồng. Hơn nữa, tại Cơ quan Công an huyện Hữu Lũng cũng như tại Tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị H chưa bao giờ thừa nhận còn nợ bà Đặng Hồng P chưa trả số tiền 140.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H khẳng định đã trả bà Đặng Hồng P số tiền 140.000.000 đồng, trả đến đâu gạch sổ đến đó, bà không có sổ ghi chép riêng về từng khoản vay này. Bà không nhớ chính xác thời gian từng khoản vay, bà chỉ nhớ tất cả các khoản vay giữa bà và bà Đặng Hồng P đã được thanh toán đầy đủ, nay không còn khoản vay nào giữa bà và bà Đặng Hồng P mà chưa được thanh toán. Điều này đã được chứng minh bằng sổ ghi nợ của bà Đặng Hồng P đã bị gạch bằng 3 màu mực khác nhau có trong hồ sơ vụ án.

[12] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Hồng P về nội dung này.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[14] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[15] Về án phí dân sự: Bà Đặng Hồng P sinh năm 1957 đến nay đã trên 60 tuổi được xác định là người già nên được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cần sửa án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo về phần án phí của nguyên đơn bà Đặng Hồng P, sửa một phần về án phí của Bản án sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 374; 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hồng P đòi bà Nguyễn Thị H trả khoản tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) cộng của các ngày 24/9/2013, 07/10/2013, 19/10/2013, 20/10/2013, 25/10/2013 và 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) tiền lãi phát sinh trên tổng nợ gốc, tổng cộng là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) vì không có căn cứ.

2. Về án phí: Bà Đặng Hồng P được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Trả lại cho bà Đặng Hồng P 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án số: AA/2016/0000118 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/11/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV, THA
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Long Kiếm